

TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 4 - LC
TỈNH LC

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 01/2026/HNGĐ - ST

Ngày 08/01/2026

V/v: Ly hôn, tranh chấp nuôi con.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 4 – LC

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Thành Long

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Hà Công Thắng;

2. Ông Vũ Đình Trường.

-Thư ký phiên tòa: Ông Đào Bá Đạt - Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân khu vực 4 - LC

-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 - LC tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Hương - Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 01 năm 2026, Tòa án nhân dân khu vực 4 - LC xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 144/2025/TLST - HNGĐ, ngày 10 tháng 11 năm 2025 về ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 29/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 03 tháng 12 năm 2025, Quyết định hoãn phiên tòa số: 18/2025/QĐST - HNGĐ ngày 19 tháng 12 năm 2025 và Thông báo mở lại phiên tòa số: 169/2025/TB-TA ngày 23 tháng 12 năm 2025 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Đặng Thị Gh, sinh năm 19xx. Số định danh cá nhân: 015188007xxxx; địa chỉ: Thôn NM, xã SL, tỉnh LC. Vắng mặt có đơn xin vắng mặt.

- Bị đơn: Anh Bàn Ton N, sinh năm 19xx. Số định danh cá nhân: 01508300xxxx; địa chỉ: Thôn NM, xã SL, tỉnh LC. Vắng mặt không có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện, bản tự khai, biên bản hoà giải chị Đặng Thị Gh trình bày: Chị Đặng Thị Gh và anh Bàn Ton N kết hôn tự nguyện, đăng ký kết hôn ngày 25/02/2020 tại UBND xã NM, huyện Văn Chấn, tỉnh Yên Bái nay là UBND xã SL, tỉnh LC. Sau khi kết hôn chị Gh và anh N chung sống thôn NM, xã SL, tỉnh LC. Trong quá trình chung sống vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân do kinh tế khó khăn, vợ chồng thường xuyên xích mích, anh N bạo lực gia đình. Chị Gh đã nhiều lần nhắc nhở, khuyên bảo anh N, anh N đều nhận lỗi, hứa hẹn sẽ thay đổi nhưng sau đó vẫn như vậy nên chị Gh đã mất niềm tin với anh N. Anh chị đã sống ly thân từ tháng 6 năm 2025 đến nay không còn quan tâm

gì đến nhau nữa. Chị Gh xác định không còn tình cảm vợ chồng nên đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Bàn Ton N.

Về con chung: Chị Gh và anh N có 02 con chung là Bàn Sinh Th, sinh ngày 06/02/20xx và Bàn Sơn T, sinh ngày 08/01/20xx. Chị Gh có nguyện vọng sau ly hôn chị được trực tiếp nuôi dưỡng cả hai con chung Bàn Sinh Th và Bàn Sơn T. Anh N không phải cấp dưỡng nuôi con chung. Nếu không được chị nhận nuôi con Bàn Sinh Th, để anh N nuôi dưỡng con Bàn Sơn T không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung và nghĩa vụ chung về tài sản: Chị Gh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai anh Bàn Ton N không ly hôn nên không trình bày, tại biên bản hoà giải anh Bàn Ton N trình bày: Việc kết hôn và quá trình chung sống, giữa anh và chị Gh đúng như chị Gh trình bày. Trong quá trình chung sống, vợ chồng có phát sinh mâu thuẫn trong vấn đề kinh tế gia đình, nhưng không có bạo lực gia đình nên không thể dẫn tới ly hôn. Vợ chồng có sống ly thân từ tháng 6/2025 đến nay. Nay anh N xác định vẫn còn tình cảm vợ chồng với chị Gh, chị Gh đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn thì anh không đồng ý ly hôn, mong muốn vợ chồng đoàn tụ, hàn gắn lại. Anh N không đưa ra được giải pháp gì để hàn gắn tình cảm vợ chồng.

Về con chung: Anh không đồng ý ly hôn nên không trình bày về con chung.

Về tài sản chung và nghĩa vụ chung về tài sản: Anh N không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ngày 22/11/2025, cháu Bàn Sinh Th trình bày nguyện vọng được ở cùng chị Đặng Thị Gh, trường hợp anh Bàn Ton N nhận nuôi dưỡng cháu Thành cũng đồng ý.

Tại biên bản xác minh ngày 17/11/2025, Trưởng thôn NM, xã SL cho biết: Chị Gh và anh N kết hôn tự nguyện có đăng ký vào năm 2020. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống tại thôn NM, xã SL vợ chồng chung sống đến tháng 8/2024 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do kinh tế gia đình, anh N có bạo lực với chị Gh, thôn bản đã hòa giải nhưng không có kết quả anh chị đã sống ly thân từ tháng 6/2025 đến nay. Chị Gh và anh N có 02 con chung là Bàn Sinh Th, sinh ngày 06/02/20xx và Bàn Sinh Tý, sinh ngày 18/01/2020. Thu nhập của chị Gh từ làm ruộng nương và làm thuê bình quân là 200.000 đồng/ngày.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 - LC tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký, việc chấp hành pháp luật của nguyên đơn tham gia tố tụng kể từ khi thụ lý vụ án đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là đảm bảo đúng theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Bị đơn chưa thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng của mình theo quy định của pháp luật.

Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 56; Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014; khoản 4 Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227; Điều 228; Điều 238; Điều 271; Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết

326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Đặng Thị Gh: Xử cho chị Đặng Thị Gh được ly hôn anh Bàn Ton N; về con chung: Giao cho chị Đặng Thị Gh được trực tiếp nuôi dưỡng con chung là con Bàn Sinh Th, sinh ngày 06/02/20xx Anh Bàn Ton N trực tiếp nuôi dưỡng con chung Bàn Sơn T, sinh ngày 08/01/20xx. Không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con chung. Về tài sản chung và nghĩa vụ chung về tài sản các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết; về án phí nguyên đơn chịu án phí ly hôn theo quy định pháp luật. Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền giải quyết: Bị đơn anh Bàn Ton N đăng ký hộ khẩu thường trú tại thôn Thôn NM, xã SL, tỉnh LC nên vụ án do Tòa án nhân dân khu vực 4 - LC thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng Dân sự.

[2] Tòa án đã tổng đạt các văn bản tố tụng theo quy định của pháp luật, nhưng tại phiên tòa anh Bàn Ton N vẫn vắng mặt không có lý do. Đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử, xét xử vắng mặt bị đơn do đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai mà vẫn vắng mặt không có lý do thể hiện thái độ cố tình trốn tránh nghĩa vụ đối với nguyên đơn. Chị Đặng Thị Gh vắng mặt có đơn xin xét xử vắng mặt. Do đó, căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1, 3 Điều 228; Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự Hội đồng xét xử quyết định xét xử vụ án vắng mặt chị Đặng Thị Gh và anh Bàn Ton N.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Chị Đặng Thị Gh và anh Bàn Ton N kết hôn trên cơ sở tự nguyện, đăng ký kết hôn ngày 25/02/2020 tại UBND xã NM, huyện Văn Chấn, tỉnh Yên Bái nay là UBND xã SL, tỉnh LC. Theo quy định tại khoản 1 Điều 9 Luật Hôn nhân và Gia đình, quan hệ hôn nhân giữa chị Gh và anh N được công nhận là hôn nhân hợp pháp.

Trong quá trình chung sống chị Gh cho rằng vợ chồng có xảy ra nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân nguyên nhân do kinh tế khó khăn, vợ chồng thường xuyên xích mích, anh N bạo lực gia đình. Chị Gh đã nhiều lần nhắc nhở, khuyên bảo anh N nhưng anh N không thay đổi. Anh chị đã sống ly thân từ tháng 6 năm 2025 đến nay không còn quan tâm gì đến nhau nữa. Anh N không đồng ý ly hôn với chị Gh, mong muốn vợ chồng đoàn tụ nhưng anh không đưa ra được biện pháp nào để cải thiện quan hệ vợ chồng. Hội đồng xét xử xét thấy quan hệ hôn nhân giữa chị Gh và anh N đã lâm vào tình trạng trầm trọng, vợ chồng không còn yêu thương, quan tâm đến nhau và đã có thời gian dài sống ly thân thể hiện tình nghĩa vợ chồng không còn, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không thể đạt được. Do vậy yêu cầu xin ly hôn của chị Gh phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Về con chung: Chị Gh và anh N có 02 con chung là Bàn Sinh Th, sinh ngày 06/02/20xx và Bàn Sơn T, sinh ngày 08/01/20xx. Chị Gh xin được nuôi 01 con là cháu Bàn Sinh Th nếu anh N không nhận nuôi con chị nhận nuôi dưỡng cả hai con chung, anh N trong quá trình giải quyết vụ án không nhất trí ly hôn nên không trình bày giải quyết về con chung.

Hội đồng xét xử thấy rằng các đương sự đều là người lao động có thu nhập từ làm ruộng nương và đi làm thuê thu nhập bình quân khoảng 200.000 đồng/01 ngày, nếu giao cả hai con cho một người nuôi dưỡng không đảm bảo cho các con được chăm sóc về vật chất, tinh thần một cách tốt nhất, nên giao cho chị Đặng Thị Gh được trực tiếp nuôi dưỡng con chung là con Bàn Sinh Th, sinh ngày 06/02/20xx Anh Bàn Ton N trực tiếp nuôi dưỡng con chung Bàn Sơn T, sinh ngày 08/01/20xx. Không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con chung là phù hợp với quy định tại Điều 81; Điều 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014.

[5] Về tài sản chung và nghĩa vụ chung về tài sản: Đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về án phí: Chị Đặng Thị Gh phải chịu án phí dân sự sơ thẩm ly hôn 300.000 đồng.

[7] Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Quan điểm về việc giải quyết vụ án của đại diện Viện kiểm sát phù hợp với quy định của pháp luật, nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Áp dụng khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 56; Điều 81; Điều 82; Điều 83 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014.

- Áp dụng khoản 4 Điều 147; điểm b, khoản 2 Điều 227; khoản 1, 3 Điều 228; Điều 238; Điều 271; Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; áp dụng điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Đặng Thị Gh được ly hôn anh Bàn Ton N.

2. Về con chung: Giao cho chị Đặng Thị Gh được trực tiếp nuôi dưỡng con chung Bàn Sinh Th, sinh ngày 06/02/20xx Anh Bàn Ton N trực tiếp nuôi dưỡng con chung Bàn Sơn T, sinh ngày 08/01/20xx. Không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con chung, cho đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về án phí: Chị Đặng Thị Gh phải chịu 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm, được trừ vào 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) tạm ứng án phí đã nộp tại Biên lai ký hiệu: BLTU/25E số 0001819 ngày 10/11/2025 của Thi hành án dân sự tỉnh LC, chị Gh đã nộp đủ án phí.

4. Về quyền kháng cáo: Chị Đặng Thị Gh và anh Bàn Ton N có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết công khai bản án.

Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7,7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Hà Công Thắng

Vũ Đình Trường

Trần Thành Long

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- TAND tỉnh LC;
- VKSND khu vực 4 - LC;
- Phòng THADS khu vực 4, tỉnh LC;
- Các đương sự;
- UBND xã SL;
- (số ĐKKH 04/01 ngày 25/02/2020)
- Lưu HS.

Trần Thành Long

